

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH THUẾ THÁI NGUYÊN THEO HƯỚNG ĐIỆN TỬ HÓA

Thái Thị Thu Trang¹, Hoàng Mỹ Bình²

Tóm tắt

Với mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Những năm qua, ngành thuế Thái Nguyên đã rất tích cực thực hiện điện tử hóa các khâu nghiệp vụ từ kê khai, nộp thuế đến hoàn thuế. Đây là một trong những giải pháp mang lại hiệu quả nhiều mặt, là tiền đề quan trọng để cơ quan này tiếp tục triển khai nhiều nội dung điện tử hóa hơn trong công tác quản lý thuế. Tuy nhiên, công tác điện tử hóa còn có những điểm hạn chế. Bài viết đánh giá về thực trạng điện tử hóa công tác quản lý thuế của Cục thuế Thái Nguyên nhằm đề xuất một số giải pháp hoàn thiện điện tử hóa công tác quản lý thuế, góp phần phần đầu đạt mục tiêu cải cách quản lý thuế đến năm 2020 của Chính phủ.

Từ khóa: Điện tử hóa, hiệu quả hoạt động, ngành thuế Thái Nguyên.

ENHANCING THE PERFORMANCE OF LOCAL TAX SERVICES IN THAI NGUYEN PROVINCE BY USING E-TAX

Abstract

With the purpose of creating an equal environment for local business, improving the tax policy, publicity, transparency and enhance the administration responsibilities of governmental tax agencies, in recent years, e-tax has been used largely in tax services in Thai Nguyen in a number of steps including tax declaration, tax paying and refunding. This is one of the solutions which return in multiple results and is one of the important foundation for the integration of e-tax in tax services in Thai Nguyen. However, e-tax services in Thai Nguyen province still has some limitations. This paper evaluates e-tax services in Thai Nguyen province to propose some solutions to develop the local e-tax services, which contribute to the success of the Government tax management program in 2020.

Keywords: E-tax, performance, Thai Nguyen tax.

1. Đặt vấn đề

Hiện đại hóa ngành thuế đang thực hiện toàn diện cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy cơ quan thuế, đội ngũ cán bộ và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế. Hiện đại hóa nhằm nâng cao năng lực hiệu quả công tác quản lý thuế bao quát được các nguồn thu, giảm thiểu tối đa thất thu thuế nhằm đảm bảo thu đúng thu đủ và kịp thời các khoản thu vào Ngân sách nhà nước đồng thời kiểm soát được các hoạt động sản xuất kinh doanh qua đó thúc đẩy đầu tư tạo môi trường kinh doanh thuận lợi bình đẳng. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật của người nộp thuế cũng được nâng cao hơn qua thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Một trong những nội dung hiện đại hóa ngành thuế nhằm triển khai Nghị quyết 19 năm 2017 của Chính phủ về cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế là điện tử hóa công tác quản lý thuế. Với mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Những năm qua, ngành thuế

Thái Nguyên đã rất tích cực thực hiện điện tử hóa các khâu nghiệp vụ từ kê khai, nộp thuế đến hoàn thuế. Đây là một trong những giải pháp mang lại hiệu quả cho cơ quan thuế, cho doanh nghiệp và ở tầm vĩ mô góp phần nâng cao vị thế của tỉnh nhà cũng như của Quốc gia, là tiền đề quan trọng để cơ quan này tiếp tục triển khai nhiều nội dung điện tử hóa hơn trong công tác quản lý thuế. Tuy nhiên, công tác điện tử hóa còn chưa thực hiện được trên tất cả các khoản thu của ngành thuế như thu phí, lệ phí, các khoản thu thường xuyên phát sinh, liên quan đến nhiều cơ quan chức năng như thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng... việc sử dụng hóa đơn điện tử mới chỉ được triển khai ở một số khu vực, tại một số các doanh nghiệp lớn. Muốn thực hiện điện tử hóa đồng bộ và toàn diện trên diện rộng cần có sự phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan chức năng, triển khai hỗ trợ đến tất cả các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chính vì vậy, bài viết đánh giá về thực trạng điện tử hóa công tác quản lý thuế của Cục thuế Thái Nguyên nhằm đề xuất một số giải pháp hoàn thiện điện tử hóa công tác quản lý thuế, góp

phần phần đầu đạt mục tiêu cải cách quản lý thuế đến năm 2020 của Chính phủ.

2. Cơ sở lý luận về điện tử hóa công tác quản lý thuế

Điện tử hóa công tác quản lý thuế là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế từ đó cung cấp các dịch vụ điện tử giúp người nộp thuế (NNT) thuận tiện trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Các nội dung điện tử hóa công tác quản lý thuế bao gồm:

Dịch vụ khai thuế điện tử là dịch vụ công điện tử đầu tiên của ngành thuế được bắt đầu triển khai từ năm 2009. Dịch vụ khai thuế điện tử cung cấp cho người nộp thuế công cụ có thể kê khai các loại tờ khai trên ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế (HTKK) tại máy trạm của NNT và gửi dữ liệu tờ khai qua mạng hoặc khai trực tiếp trên hệ thống khai thuế điện tử (HTKK) của ngành Thuế hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Nhờ có dịch vụ này mà các doanh nghiệp hầu như không phải đến cơ quan thuế để nộp hồ sơ như trước đây, đồng thời cơ quan thuế cũng không phải bố trí một lượng lớn cán bộ trực tiếp nhận hồ sơ trong khoảng thời gian ngắn, ví dụ như hồ sơ quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp vào cuối tháng 3 hàng năm. [5]

Dịch vụ nộp thuế điện tử được ngành thuế bắt đầu cung cấp từ năm 2013. Đây là dịch vụ công của ngành thuế cho phép NNT thực hiện việc lập giấy nộp tiền trên cổng thông tin của cơ quan thuế, gửi các ngân hàng, Kho bạc để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với ngân sách nhà nước. Dịch vụ nộp thuế điện tử tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể nộp thuế tại bất kỳ nơi nào có kết nối Internet, lập giấy nộp tiền điện tử để cắt chuyển nộp tiền từ tài khoản của doanh nghiệp đến tài khoản của Kho bạc, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục thuế. [5]

Hoàn thuế điện tử là việc NNT gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết hoàn thuế GTGT thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Khi thực hiện hoàn thuế điện tử, các hồ sơ, tài liệu, thông báo, quyết định liên quan đến quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế được NNT gửi cơ quan thuế và ngược lại cũng được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế. Dịch vụ hoàn thuế điện tử dành cho NNT đề nghị hoàn thuế GTGT đối với trường hợp hoàn xuất khẩu và hoàn dự án đầu tư đáp ứng đúng, đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế; đã thực hiện khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử với cơ quan thuế có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT được

thực hiện hoàn thuế điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. [5]

Hóa đơn điện tử là tập hợp thông điệp dữ liệu về bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ được tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ quản lý bằng phương tiện điện tử.

Hóa đơn điện tử được khởi tạo, lập, xử lý trên hệ thống máy tính của tổ chức đã được cấp mã số thuế khi bán hàng hóa, dịch vụ và được lưu trữ trên máy tính của các bên theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hóa đơn điện tử đảm bảo nguyên tắc: xác định được số hóa đơn theo nguyên tắc liên tục và trình tự thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo chỉ được lập và sử dụng một lần duy nhất. Hóa đơn điện tử được xác thực bằng chữ ký số công cộng do đó đảm bảo được tính pháp lý và tính chất bảo mật an toàn thông tin. [7]

Dịch vụ thuế điện tử (Etax) là dịch vụ tích hợp dịch vụ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử vào một hệ thống duy nhất, đồng thời bổ sung một số chức năng nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong giao dịch điện tử với cơ quan thuế. Các chức năng của hệ thống eTax, bao gồm: Khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, quản lý tài khoản doanh nghiệp, tra cứu thông tin về thuế [7].

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu thứ cấp từ các báo cáo, tài liệu đã được công bố của Cục thuế Thái Nguyên, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Ngân hàng thế giới trong giai đoạn 2010 – 2017. Đồng thời, các bài báo có nội dung liên quan đến điện tử hóa ngành thuế cũng được tác giả sử dụng làm cơ sở lý luận cho nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Thực trạng điện tử hóa của ngành thuế Thái Nguyên

4.1.1 Điện tử hóa các khâu nghiệp vụ thuế

Những năm qua, ngành thuế Thái Nguyên đã tích cực thực hiện điện tử hóa các khâu nghiệp vụ thuế từ kê khai, nộp thuế đến hoàn thuế. Năm 2011, ngành thuế Thái Nguyên bắt đầu triển khai việc kê khai thuế qua mạng Internet theo chỉ đạo của Tổng cục thuế với nhiều hoạt động tích cực từ tuyên truyền, giải thích và cả sự cương quyết trong triển khai. Đến năm 2014, 100% doanh nghiệp trên địa bàn đã thực hiện kê khai thuế qua mạng. Và để duy trì được hoạt động này, ngành Thuế phải thường xuyên đôn đốc người nộp thuế (NNT) nộp tờ khai đúng hạn; thông báo việc nộp tờ khai thuế cho NNT theo quy trình; gửi thư ngỏ cho NNT mới ra kinh doanh về các loại tờ khai phải nộp; đồng thời xử phạt các trường hợp kê khai chậm, sai theo quy định. Nhờ vậy, ý thức

chấp hành của NNT được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ tờ khai điện tử/số tờ khai phải nộp đạt 99%, trong đó tỷ lệ nộp đúng hạn đạt 98%.

Cùng với kê khai điện tử, cũng từ năm 2011, để chuẩn bị cho việc nộp thuế bằng hình thức điện tử, ngành Thuế Thái Nguyên đồng thời triển khai dự án hiện đại hóa thu nộp ngân sách nhà nước (NSNN) qua việc phối hợp với Kho bạc Nhà nước (NBNN) và hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh để NNT tự lập bảng kê và trực tiếp lựa chọn ngân hàng để nộp thuế, thay vì trực tiếp đến KBNN nộp tiền như trước đó. Đến năm 2014, hầu hết NNT trên địa bàn tỉnh đã nộp thuế thông qua các ngân hàng. Điều này tạo ra nhiều thuận lợi không chỉ cho NNT mà cả cơ quan thuế và KBNN, thúc đẩy xu hướng kết nối và trao đổi thông tin dữ liệu thu NSNN giữa các cơ quan liên quan thông qua mạng điện tử, thay thế việc luân chuyển chứng từ báo cáo dữ liệu bằng giấy; việc thống nhất đối chiếu dữ liệu số đã thu NSNN giữa các bên với NNT vì thế cũng đầy đủ, kịp thời hơn.

Giữa năm 2015, ngành Thuế Thái Nguyên tiếp tục triển khai nộp thuế điện tử theo lộ trình

của Tổng cục Thuế. Trên cơ sở kết quả đạt được trong kê khai và công tác ủy nhiệm thu qua ngân hàng, đến cuối năm 2016, 100% DN đang hoạt động đã đăng ký nộp thuế theo phương thức điện tử; tỷ lệ tiền thuế nộp điện tử đạt trên 97% tổng số thuế nộp, 98% chứng từ giao dịch điện tử. Với kết quả này, Thái Nguyên trở thành 1 trong ba tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế điện tử cả 3 tiêu chí (đăng ký, số lượng chứng từ và số tiền thực nộp), được Tổng Cục Thuế khen thưởng. Theo thống kê của Phòng Tin học Cục Thuế Thái Nguyên, tính đến ngày 30/6/2017, kết quả khai thuế qua mạng (KTQM) và nộp thuế điện tử của Cục Thuế Thái Nguyên đều vượt chỉ tiêu do Tổng cục Thuế quy định đạt từ 95% trở lên cả ba tiêu chí, cụ thể: Số lượng doanh nghiệp (DN) thực hiện KTQM là 3.669 DN, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ DN thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử (NTĐT) trên tổng số DN phải đăng ký đạt 100%. Tỷ lệ số chứng từ NTĐT trên tổng số chứng từ nộp thuế đạt 98,23%. Tỷ lệ số tiền NTĐT trên tổng số tiền nộp thuế đạt 97,54%. Từ đó đến nay, các tiêu chí đưa ra đối với hoạt động này vẫn được Cục Thuế tỉnh giữ vững.

Bảng 01: Thực trạng kê khai thuế điện tử tại Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017

STT	Tiêu chí	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Số doanh nghiệp áp dụng kê khai thuế điện tử	2,252	2,894	3,675
2	Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử	99,2	100	100
3	Số lượng tờ khai đã nhận vào hệ thống khai thuế qua mạng	140,894	182,889	232,245

Nguồn: Báo cáo kết quả công tác thuế các năm 2015-2017- Cục thuế Thái Nguyên và tổng hợp của tác giả

Bảng 02: Thực trạng nộp thuế điện tử tại Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017

STT	Tiêu chí	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Số chi cục áp dụng nộp thuế điện tử	2	9	9
2	Số chi cục hoàn thành chỉ tiêu về nộp thuế điện tử	2/2	7/8	8/9
3	Số ngân hàng thương mại kết nối nộp thuế điện tử	2	12	15
4	Số doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử	1,825	2,175	2,891
5	Số tiền nộp thuế điện tử trong năm (Tỷ đồng)	2,551,5	6,455,6	8149,6
6	Số lượt giao dịch nộp thuế điện tử	2,364	2,692	3,741

Nguồn: Báo cáo kết quả công tác thuế các năm 2015-2017- Cục thuế Thái Nguyên và tổng hợp của tác giả

Trên cơ sở các bước đã triển khai, năm 2017, Tổng cục Thuế đã chọn Cục Thuế Thái Nguyên là một trong 13 đơn vị thí điểm thực hiện dịch vụ hoàn thuế điện tử đợt 1, ứng dụng được thực hiện bắt đầu từ 1/3/2017. Đến tháng 10/2017, chỉ tiêu hoàn thuế điện tử của tỉnh đã đạt 100%, hoàn thành trước chỉ tiêu 2 tháng.

Sau khi Tổng cục Thuế triển khai thí điểm Hệ thống Dịch vụ thuế điện tử (Etax) tại Phú Thọ, Bắc Ninh, hệ thống hoạt động ổn định đáp

ứng yêu cầu của người nộp thuế, cán bộ thuế. Do vậy, Tổng cục Thuế mở rộng triển khai ra thêm 13 tỉnh, trong đó có tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 7/5/2018 hệ thống dịch vụ thuế điện tử (Etax) được chính thức đưa vào sử dụng tại Cục thuế Thái Nguyên, vì vậy doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sẽ dùng hệ thống kê khai nộp thuế điện tử cũ và chuyển sang sử dụng hệ thống Etax.

Etax chính là hệ thống một cửa tập trung vì vậy người nộp thuế chỉ cần sử dụng một tài khoản, đăng nhập vào một hệ thống duy nhất để sử dụng tất cả các dịch vụ, quản lý tất cả các hồ sơ thuế mà không cần thay đổi địa chỉ trang web hay đăng nhập lại hệ thống. Etax còn có một số chức năng mới, nổi bật được thể hiện trên giao diện như: quản lý tài khoản (đăng ký thay đổi thông tin dịch vụ đang sử dụng về tài khoản ngân hàng, chữ ký số, thông tin liên lạc... và đăng ký

thêm hoặc bớt dịch vụ khai, nộp, hoàn thuế điện tử); quản lý doanh nghiệp (cho phép doanh nghiệp tự tạo và phân quyền cho các tài khoản con sử dụng các chức năng trên hệ thống tùy theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp). Người nộp thuế cũng có thể tra cứu nghĩa vụ thuế tức là tra cứu các hồ sơ đã gửi cơ quan thuế, các thông báo xử lý kết quả của các hồ sơ thuế, nghĩa vụ kê khai, tra cứu thông tin nghĩa vụ thuế, số thuế phải nộp...

Bảng 03: Tổng hợp lộ trình triển khai điện tử hóa tại Cục thuế Thái Nguyên

Thời gian	Nội dung
Tháng 1/2011	Triển khai kê khai thuế điện tử
Tháng 4/2011	Triển khai hiện đại hóa thu nộp ngân sách nhà nước (qua Ngân hàng
Tháng 10/2014	Triển khai hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS)
Tháng 6/2015	Triển khai nộp thuế điện tử
Tháng 3/2017	Triển khai hoàn thuế điện tử
Tháng 5/2018	Triển khai hệ thống dịch vụ thuế điện tử Etax

Nguồn: Báo cáo kết quả công tác thuế các năm 2010-2017- Cục thuế Thái Nguyên và tổng hợp của tác giả

4.1.2 Hiệu quả từ điện tử hóa

Mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp

Điện tử hóa các khâu nghiệp vụ thuế của ngành thuế Thái Nguyên trong thời gian qua là một bước tiến vô cùng quan trọng, mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như: Tiết kiệm thời gian, công sức cho doanh nghiệp trong việc gửi các tài liệu cho cơ quan thuế qua mạng so với gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; Giúp công khai minh bạch trong thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp cũng như hoạt động thanh kiểm tra

của cơ quan thuế, đặc biệt là trong việc giải quyết hoàn thuế. Khi thực hiện điện tử hóa đã giúp giảm thiểu việc NNT phải tiếp xúc trực tiếp với cơ quan chức năng, qua đó nhằm giảm thiểu tiêu cực trong quá trình giải quyết công việc. Đặc biệt, đối với việc hoàn thuế điện tử nhanh chóng còn giúp cho các dòng vốn của doanh nghiệp được luân chuyển nhanh, điều này rất quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước.

Bảng 04: Chỉ số nộp thuế của Việt Nam

Năm	Tổng số giờ	Thuế	Bảo hiểm xã hội	Tổng mức thuế suất trên lợi nhuận (%)
2015	872	537	335	40,8
2016	770	497	273	40,2
2017	540	351	189	39,4
2018	498	351	147	38,1

Nguồn: Báo cáo môi trường kinh doanh 2015 – 2017 – Ngân hàng thế giới

Góp phần nâng cao vị thế của tỉnh cũng như của quốc gia

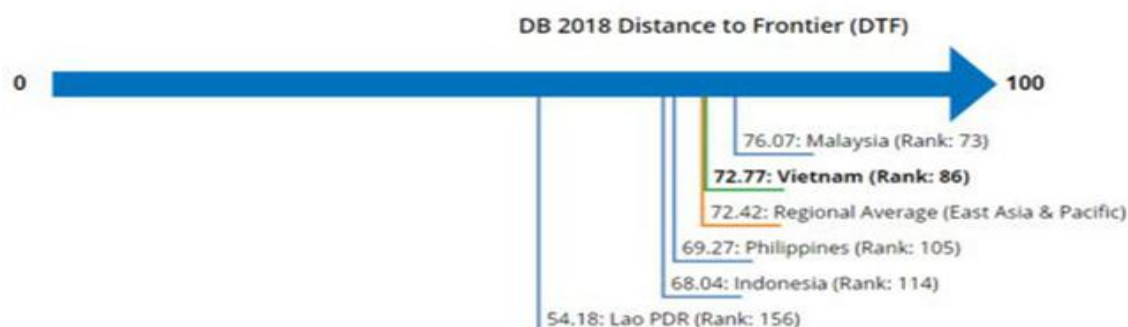
Có thể nói, những hiệu quả mang lại từ điện tử hóa ngành Thuế cả nước nói chung, ngành Thuế Thái Nguyên nói riêng thời gian qua là rất lớn, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP của Chính phủ. Nhờ đó đã giúp giảm đáng kể thời gian nộp thuế của DN từ 537 giờ (năm 2014) xuống còn 117 giờ/năm hiện nay. Kết quả này đã góp phần quan trọng nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh

Thái Nguyên, từ vị trí thứ 25 (năm 2013) lên vị trí 7 trong năm 2015 và 2016, qua đó cải thiện đáng kể môi trường đầu tư của tỉnh (Bảng 05). Ở cấp độ cao hơn, đã góp phần giúp cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam từ vị trí thứ 82/190 quốc gia, vùng lãnh thổ (năm 2016) lên vị trí thứ 68 năm 2017, trong đó chỉ số nộp thuế tăng 81 bậc, từ vị trí 167 lên vị trí 86/190 quốc gia, vùng lãnh thổ và đứng thứ 4 trong nhóm nước ASEAN (Hình 01).

Bảng 05: Chỉ số PCI của Thái Nguyên giai đoạn 2013 – 2017

Năm	Điểm số PCI	Xếp hạng	Nhóm xếp hạng
2013	58,96	25	Khá
2014	61,25	8	Tốt
2015	61,21	7	Tốt
2016	61,82	7	Tốt
2017	64,45	15	Tốt

Nguồn: Các báo cáo thường niên chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2013 - 2017 – Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI)



Hình 01: Chỉ số nộp thuế của Việt Nam trong Báo cáo môi trường kinh doanh năm 2018 của Ngân hàng thế giới

Nguồn: VTV.vn

Tạo tiền đề cho việc triển khai đề án Thành lập chi cục thuế khu vực

Theo Quyết định số 520/QĐ-BTC ngày 13/4/2018 của Bộ Tài chính, từ nay cho đến cuối năm 2020 toàn ngành thuế sẽ giảm 50% số chi cục thuế. Thực hiện chỉ đạo này, Cục thuế Thái Nguyên đã và đang tiến hành sắp xếp, sát nhập các chi cục thuế cấp huyện thành các chi cục thuế khu vực. Việc sát nhập các chi cục thuế là một hướng đi đúng đắn và cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hóa công tác quản lý thuế. Đến nay, Cục thuế đã thành lập ban chỉ đạo để xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện; chỉ đạo các đơn vị đầu mối thực hiện sát nhập đảm bảo theo lộ trình. Cụ thể, năm 2018 sát nhập chi cục thuế huyện Đồng Hỷ và huyện Võ Nhai (trụ sở tại Đồng Hỷ); chi cục thuế T.X Phổ Yên và huyện Phú Bình (trụ sở tại T.X Phổ Yên); chi cục thuế T.P Sông Công và huyện Đại Từ (trụ sở tại T.P Sông Công). Năm 2019 – 2020, sát nhập chi cục thuế huyện Phú Bình và huyện Định Hóa (trụ sở tại Phú Lương).

Thực tế, khi xây dựng đề án, cơ quan thuế đã rà soát tổng thể nhiều yếu tố tác động đến NNT, từ đó phân loại các nhóm yếu tố tác động như: Nghiệp vụ chuyên môn, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; vấn đề pháp lý. Đương nhiên sẽ ít nhiều có sự ảnh hưởng đến NNT vì thay đổi tên cơ quan thuế, địa điểm giao dịch. Tuy nhiên, yếu tố thuận lợi là doanh nghiệp đã kê khai thuế,

nộp thuế, hoàn thuế, sử dụng hóa đơn điện tử tới trên 98% nên ở đâu cũng có thể thực hiện nghĩa vụ thuế qua dịch vụ thuế điện tử Etax.

Để tránh những tác động trực tiếp đến NNT, Cục Thuế đã chỉ đạo các đơn vị tập trung rà soát danh sách do đơn vị quản lý và sổ bộ thuế để đồng bộ cơ sở dữ liệu quản lý thuế; đảm bảo khi dữ liệu chuyển đổi cơ quan thuế khu vực không bị vướng mắc, dữ liệu phản ánh đúng nghĩa vụ của NNT. Trước mắt, Cục Thuế tiếp tục duy trì các bộ phận quản lý thuế, trực tiếp tiếp xúc với NNT tại các huyện ngoài nơi đặt trụ sở chính, gồm: Bộ phận một cửa để tiếp nhận hồ sơ, thủ tục về thuế; bộ phận trước bạ và thu khác; đội thuế xã phường, thị trấn để thuận tiện cho việc đơn đốc thu nộp ngân sách.

Về lâu dài, công tác quản lý các khoản thu về trước bạ và đất đai sẽ được tiếp cận phương thức quản lý mới. Tiếp tục triển khai hiệu quả quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký đất đai trong việc trao đổi thông tin theo hình thức điện tử. Đối với khoản thu trước bạ, cũng tiến tới thực hiện nộp thuế điện tử trong giao dịch giữa các ngành. Lãnh đạo cơ quan thuế đang thực hiện chữ ký số vào tờ khai và thông báo nghĩa vụ tài chính của NTT thay vì ký tên, đóng dấu theo phương thức truyền thống. Làm được các nội dung trên sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề cải cách thủ tục hành chính;

giảm thiểu chi phí và thời gian không chỉ cho NNT mà cả cơ quan quản lý.

4.2 Định hướng hoàn thiện điện tử hóa ngành thuế Thái Nguyên

Để đáp ứng công tác quản lý thuế trước sự phát triển nền kinh tế thị trường một cách mạnh mẽ, hội nhập kinh tế quốc tế, ngành thuế đã bắt đầu triển khai “Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 – 2020” được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/5/2011; trong đó mục tiêu cụ thể cải cách quản lý thuế đến năm 2020 là: *“Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ; kiện toàn, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho NNT; nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật của NNT; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước hàng đầu khu vực Đông Nam Á trong xếp hạng mức độ thuận lợi về thuế vào năm 2020”*. Trong đó việc xây dựng chính phủ điện tử là một trong những nội dung cốt lõi của việc điện tử hóa ngành thuế, được cụ thể trong nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử:

Thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc; trong đó cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hóa đơn điện tử có xác thực của cơ quan thuế.

Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả hệ thống Hải quan điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và kết nối cơ chế một cửa ASEAN, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan.

4.3. Giải pháp hoàn thiện điện tử hóa ngành thuế Thái Nguyên

Triển khai hóa đơn điện tử (HDDT) trên phạm vi toàn tỉnh

Bộ Tài chính đang chỉ đạo Tổng cục Thuế tiếp tục hoàn chỉnh các văn bản pháp lý để tiến hành theo 2 giai đoạn. Cụ thể, giai đoạn 1 (năm

2017-2018) tiến hành hoàn thiện sửa đổi, bổ sung Quyết định thí điểm sử dụng HDDT có mã của cơ quan Thuế, các quy chế, quy trình liên quan đến tổ chức triển khai đăng ký sử dụng HDDT đối với các doanh nghiệp thuộc diện rủi ro về thuế. Đồng thời, xây dựng, nâng cấp hệ thống CNTT. Dự kiến triển khai với phạm vi 12.000 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ HDDT có mã xác thực của cơ quan Thuế.

Giai đoạn 2 (năm 2018 - 2020): Xây dựng Nghị định, Thông tư mới làm căn cứ pháp lý quy định về việc sử dụng HDDT đảm bảo việc triển khai HDDT có mã cơ quan Thuế với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thu thập dữ liệu hóa đơn của các doanh nghiệp tự triển khai HDDT, xây dựng cơ sở pháp lý cho các đơn vị tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ HDDT có mã cơ quan Thuế. Xây dựng và nâng cấp hạ tầng và ứng dụng CNTT và tổ chức triển khai mở rộng dần từ năm 2019 đến 2020.

Do đó, cùng với việc cải cách về thể chế, ngành Thuế Thái Nguyên tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chính phủ điện tử cấp tỉnh. Xây dựng và nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ thay đổi và công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục thuế. Đồng thời, tiếp tục tạo cơ sở hạ tầng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu của những đề án sắp triển khai.

Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”

Hiện tại ngành thuế Thái Nguyên vẫn còn nhiều dịch vụ công thường xuyên phát sinh liên quan đến thuế, phí, lệ phí vẫn đang thực hiện bằng phương pháp thủ công như thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, lệ phí trước bạ ô tô, xe máy... Các khoản thu này có thể thực hiện điện tử hóa qua việc tăng cường trao đổi thông tin giữa cơ quan thuế và các cơ quan liên quan nhằm giảm thủ tục hành chính, người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính điện tử, nhận thông báo kết quả qua đường điện tử. Điển hình như việc triển khai kết nối công nghệ thông tin giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký đất đai đã được Tổng cục thuế thí điểm từ năm 2016. Việc kết nối giữa cơ quan Thuế và cơ quan đăng ký đất đai - Bộ Tài nguyên Môi trường được thực hiện nhằm mục đích đơn giản hóa thủ tục giải quyết hồ sơ liên quan đến đất của người sử dụng đất, bao gồm đăng ký quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất. Theo đó, người dân sẽ chỉ phải đến thực hiện các thủ tục nộp hồ sơ và

nhận kết quả tại cơ quan Đăng ký đất đai. Phiếu chuyển nghĩa vụ tài chính điện tử được chuyển đến cơ quan Thuế và thông báo thuế được trả lại qua đường điện tử. Tương tự như vậy có thể triển khai cơ chế “một cửa liên thông” giữa cơ quan thuế với cơ quan cảnh sát giao thông, cơ quan đăng kiểm khi triển khai thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy qua phương thức điện tử.

5. Kết luận

Từ kết quả phân tích trên cho thấy, điện tử hóa công tác quản lý thuế tại Cục thuế Thái Nguyên được thực hiện trên các khâu nghiệp vụ từ kê khai, nộp thuế đến hoàn thuế đã mang lại hiệu quả nhiều mặt, là tiền đề quan trọng để cơ quan này tiếp tục triển khai nhiều nội dung điện tử hóa hơn trong công tác quản lý thuế. Các nội dung điện tử hóa đã được triển khai trên toàn bộ các khâu nghiệp vụ thuế, đến toàn bộ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Và từ tháng 5/2018, hoạt động này được triển khai tập trung trên một ứng dụng duy nhất và ưu việt hơn là dịch vụ Etax. Điện tử hóa hoạt động quản lý thuế tại Cục

thuế Thái Nguyên đã mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh cũng như của quốc gia, đồng thời tạo tiền đề thuận lợi cho việc tinh giảm bộ máy nhà nước gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả qua đề án “Thành lập chi cục thuế khu vực”. Tuy nhiên, công tác điện tử hóa còn chưa thực hiện được trên tất cả các khoản thu của ngành thuế như thu phí, lệ phí, các khoản thu liên quan đến nhiều cơ quan chức năng, việc sử dụng hóa đơn điện tử mới chỉ được triển khai ở một số khu vực, tại một số các doanh nghiệp lớn, muốn đồng bộ và toàn diện trên diện rộng cần triển khai hỗ trợ đến tất cả các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh. Do đó, các giải pháp trong thời gian tới nhằm hoàn thiện công tác điện tử hóa ngành thuế Thái Nguyên đó là: (1) Triển khai hóa đơn điện tử (HDDT) trên phạm vi toàn tỉnh; (2) Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài chính. *Báo cáo Hội nghị trực tuyến tin học – thống kê ngành Tài chính lần thứ 5* ngày 24/5/2017 của *Nghị quyết số 19/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia* – Hà Nội tháng 5/2017.
- [2]. Cục thuế Thái Nguyên. *Báo cáo kết quả công tác thuế giai đoạn 2010-2015, năm 2016, năm 2017* – Thái Nguyên tháng 4/2018.
- [3]. Chính phủ. (16/05/2016). *Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*
- [4]. Chính phủ. (14/10/2015). *Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2021*.
- [5]. Đức Minh. (24/5/2017). Điện tử hóa công tác quản lý thuế Truy cập ngày 9/5/2018, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2017-05-24/dien-tu-hoa-cong-tac-quan-ly-thue-43657.aspx>.
- [6]. Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam. *Báo cáo thường niên chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) các năm 2013 - 2017* – Hà Nội tháng 3/2018.
- [7] Minh Tuấn. (26/04/2018). *Thái Nguyên tập huấn triển khai dịch vụ hệ thống thuế điện tử*. Truy cập ngày 9/5/2018, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2018-04-26/thai-nguyen-tap-huan-trien-khai-dich-vu-he-thong-thue-dien-tu-56717.aspx>.
- [8]. Tổng cục thuế - *Báo cáo Hội nghị trực tuyến triển khai nghị quyết 19 năm 2017 của Chính phủ về cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế*.
- [9]. Hồng Vân. (06/09/2017). Cục Thuế Hà Nội: 102 doanh nghiệp hoàn thuế điện tử. Truy cập ngày 9/5/2018, <http://doanhnhannet.net/cuc-thue-ha-noi-102-doanh-nghiep-hoan-thue-dien-tu-116429.html>.

Thông tin tác giả:

1. Thái Thị Thu Trang

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: Trang1483@gmail.com

2. Hoàng Mỹ Bình

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 05/06/2018

Ngày nhận bản sửa: 22/06/2018

Ngày duyệt đăng: 25/06/2018

Journal of Economics and Business Administration - TUEBA

ISSN: 2525 – 2569

No. 6, 2018

TABLE OF CONTENTS

Au Thi Diêu Linh - Pension regime - Some restrictions and directions for completion	2
Pham Hong Truong - Mathematic model in proportional fair division.....	7
Nguyen Thi Phuong Hao - Gender equality in jobs, income and living standards in Viet Nam	11
Nguyen Tien Long, Nguyen Thi Thuy Dung - The current status of employment for female labor in Viet Nam.....	17
Do Quang Quy, Dong Van Tuan, Nguyen Thi Mai Xuan - Selection of crops structure to enhance the efficiency of land use for farmers	24
Hoang Thi Le My - Law on anti – Fraud commercial insurance – Some shortcomings and solutions...27	
Nguyen Phuong Dai, Nguyen Tien Phong, Do Duc Quang, Trần Huy Ngoc - Creating employment for ethnic group labor through economic development activities in Quoc Khanh commune, Trang Dinh district, Lang Son province	32
Tran Quang Huy, Nguyen Dac Dung, Pham Thi Van Khanh - Support policies to production and business development for farmers in Thai Nguyen province and manager's evaluation	40
Nguyen Thi Hong Nhung, Tran Van Dung, Tran Van Quyet - Solutions to increase investment capital to industrial zones of Ha Giang province	47
Tran Van Quyet, Pham Minh Huong, Pham Cong Toan - Investors' behaviour in northern frontier provinces: An empirical study in Lao Cai province	53
Tran Trung Vy, Nguyen Xuan Quynh, Eriberto Casino - An assessment of the quality of tourism services in Ha Long Bay of Quang Ninh province	60
Tran Viet Duc, Vu Xuan Thon, Nguyen Phan Thiet - Proposal model of competitiveness for Viet Nam timber industry sector.....	71
Ta Thuy Hang, Duong Thanh Tinh, Mai Thanh Giang - Credit risk management towards Basel II standard in Viet Nam international commercial joint stock bank – Thai Nguyen branch	80
Nguyen Van Huan, Do Nang Thang - Models of credit risk warning for individual customer for commercial banks in Viet Nam.....	86
Thai Thi Thu Trang, Hoang My Binh - Enhancing the performance of local tax services in Thai Nguyen province by using e-tax	93